

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên tiếng Việt: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Tên tiếng Anh: POLITICAL ECONOMICS OF MARXISM AND LENINISM

Tên đơn vị quản lý học phần: Khoa Lý luận Chính trị và Pháp luật

Các giảng viên phụ trách học phần:

| TT | Học hàm, học vị, họ và tên | Số điện thoại | Email |
|--------------------------------------|----------------------------|---------------|-----------------------------|
| Giảng viên phụ trách chính | | | |
| 1 | TS. Đặng Thành Chung | 0978431345 | chungdt@epu.edu.vn |
| Giảng viên tham gia giảng dạy | | | |
| 1 | ThS. Trần Thị Hoa Lý | 0982608573 | hoalysp2@gmail.com |
| 2 | ThS. Ngô Thị Thom | 0988759396 | thomdonganh@gmail.com |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Phương Mai | 0976244761 | maiminhmy@gmail.com |
| 4 | TS. Đoàn Nam Chung | 0982645668 | chungdn@epu.edu.vn |
| 5 | ThS. Nguyễn Thị Huyền Chi | 0982768533 | nguyenthihuyenchi@gmail.com |
| 6 | TS. Phạm Thị Thùy | 0904083466 | phamthuy88tb@gmail.com |
| 7 | TS. Lê Thị Hồng Hạnh | 0912028368 | hanhlth@epu.edu.vn |
| 8 | ThS. Trần Thị Lâm | 0986201641 | tranlamcnxh31@gmail.com |
| 9 | TS. Đào Thị Kim Biên | 0972514368 | daobien82@gmail.com |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|--------------------------------|----|-------------------------|--|---------------------------|---|------------------|--|---------------------------------------|--|---------------------------------|----|--------------------------------|-----|
| Mã học phần: 003925 | Số tín chỉ : 2 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại học phần: | Bắt buộc | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tính chất học phần: | Lý thuyết | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Phân bổ thời gian | <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Giờ lên lớp</td><td style="text-align: right;">30</td></tr> <tr> <td>+ Lý thuyết, Bài tập, Kiểm tra</td><td style="text-align: right;">24</td></tr> <tr> <td>+ Thực hành, Thí nghiệm</td><td style="text-align: right;"></td></tr> <tr> <td>+ Thảo luận (có nội dung)</td><td style="text-align: right;">6</td></tr> <tr> <td>Tiểu luận, Đồ án</td><td style="text-align: right;"></td></tr> <tr> <td>Thực tập (tại doanh nghiệp, cssx, ..)</td><td style="text-align: right;"></td></tr> <tr> <td>Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm</td><td style="text-align: right;">70</td></tr> <tr> <td>Tổng giờ học tập theo định mức</td><td style="text-align: right;">100</td></tr> </table> | Giờ lên lớp | 30 | + Lý thuyết, Bài tập, Kiểm tra | 24 | + Thực hành, Thí nghiệm | | + Thảo luận (có nội dung) | 6 | Tiểu luận, Đồ án | | Thực tập (tại doanh nghiệp, cssx, ..) | | Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm | 70 | Tổng giờ học tập theo định mức | 100 |
| Giờ lên lớp | 30 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Lý thuyết, Bài tập, Kiểm tra | 24 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Thực hành, Thí nghiệm | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| + Thảo luận (có nội dung) | 6 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiểu luận, Đồ án | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thực tập (tại doanh nghiệp, cssx, ..) | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tự học, nghiên cứu, trải nghiệm | 70 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng giờ học tập theo định mức | 100 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Học phần tiên quyết | - Triết học Mác – Lenin; 003923 | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Học phần thay thế | Không | | | | | | | | | | | | | | | | |

2. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Chương trình học phần Kinh tế chính trị Mác – Lenin ban hành theo quyết định số 4890/QĐ-BGDDT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần dùng để giảng dạy cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị.

Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lenin, về hàng hoá, thị trường, lý luận giá trị thặng dư của Mác, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. Từ đó sinh viên có được tư duy về kinh tế - chính trị, vận dụng những vấn đề có tính quy luật của Kinh tế chính trị Mác – Lê nin vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

3. Mục tiêu học phần

| Mục tiêu | Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên/cung cấp cho sinh viên</i> | CĐR CTĐT |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| | <i>Kiến thức</i> | |
| 1 | Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, về hàng hoá, thị trường, lý luận về giá trị thặng dư của C.Mác, cạnh tranh và độc quyền, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam, vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. | SO2 |
| 2 | Vận dụng các tri thức của kinh tế chính trị Mác - Lê nin để phân tích, đánh giá những vấn đề kinh tế chính trị trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt nam hiện nay. | |
| | <i>Kỹ năng</i> | |
| 3 | Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, trình bày, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế chính trị trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt nam hiện nay. | SO8 SO10 |
| | <i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i> | |
| 4 | Thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức của học phần, tự chịu trách nhiệm với kết quả làm việc của cá nhân để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống, có trách nhiệm với xã hội. | SO12 |

4. Chuẩn đầu ra học phần

| CĐR học phần | Mô tả <i>Sau khi kết thúc học phần này, sinh viên có thể:</i> | CĐR CTĐT |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| | <i>Kiến thức</i> | |
| 1 | Nắm vững và khái quát hóa được các lý luận cơ bản về sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác - Lê nin, về hàng hoá, thị trường, lý luận về giá trị thặng dư của Mác, cạnh tranh và độc quyền, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt nam, vấn đề công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay. | SO2 |
| 2 | Vận dụng các tri thức đã học để nhận diện và đánh giá đúng đắn các vấn đề kinh tế chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực tiễn xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. | |
| | <i>Kỹ năng</i> | |

| | | |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 3 | Trình bày, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế chính trị của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay. Tin tưởng vào đường lối chủ trương chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, vào việc phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. | SO8 SO10 |
| | <i>Mục tự chủ và trách nhiệm</i> | |
| 4 | Thực hiện nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu các nội dung kiến thức của học phần. Xây dựng thái độ tích cực, chủ động trong học tập. | SO12 |

5. Học liệu

5.1. Tài liệu học tập (Sách, giáo trình chính)

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật. (Theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDDT ngày 06/12/2021 quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học).

5.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Giáo dục và đào tạo (2021). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác- Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

5.3. Các tài liệu khác

[3] Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Mục Tư liệu - Văn kiện,

<https://dangcongsan.vn>

6. Nội dung chi tiết học phần

| Các nội dung cơ bản theo chương , mục | Hình thức tổ chức dạy-học | | | | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp | CĐR học phần | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|----|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--|--|
| | Giờ lên lớp | | | | | | | |
| | LT | BT | TL | TH,TN | | | | |
| Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin I. Khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin III. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin | 2 | | | | Đọc giáo trình [1] từ trang 11 - 33. <i>Chuẩn bị các câu hỏi:</i> 1. Phân tích sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin? 2. Đối tượng nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác - Lênin? 3. Nêu ý nghĩa của việc nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong thực tiễn? | 1,4 | | |
| Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường | 4 | | 1 | | Đọc giáo trình [1] từ trang 34 - 83. <i>Chuẩn bị các câu hỏi</i> 1. Phân tích điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa? | 1,2,3,4 | | |

| Các nội dung cơ bản theo chương , mục | Hình thức tổ chức dạy-học | | | | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp | CDR học phần | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|----|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--|--|
| | Giờ lên lớp | | | | | | | |
| | LT | BT | TL | TH,TN | | | | |
| I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa II. Thị trường và nền kinh tế thị trường III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường | | | | | 2. Hàng hoá và các thuộc tính của hàng hoá? 3. Thị trường và vai trò của thị trường? 4. Ưu thế và khuyết tật của nền kinh tế thị trường? 5. Các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường? <i>Nội dung thảo luận:</i> Từ kinh nghiệm thực tế của bản thân, hãy chỉ ra vai trò và biện pháp của người tiêu dùng cần phải làm để bảo vệ quyền lợi của mình đặt trong mối quan hệ với người sản xuất và xã hội khi tiêu dùng hàng hóa ? | | | |
| Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư II. Tích lũy tư bản III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường | 5 | | 2 | | Đọc giáo trình [1] từ trang 84 -123. <i>Chuẩn bị các câu hỏi:</i> 1. Phân tích nguồn gốc và bản chất của giá trị thặng dư? 2. Tích lũy tư bản và các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy? 3. Phân tích các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường? <i>Nội dung thảo luận :</i> - Với vai trò là người lao động, hãy đề xuất phương thức thực hiện lợi ích của mình trong quan hệ với người sử dụng sức lao động, với cộng đồng và xã hội. - Vấn đề tích lũy vốn ở Việt Nam hiện nay? | 1,2,3,4 | | |

| Các nội dung cơ bản theo chương , mục | Hình thức tổ chức | | | | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp | CDR học phần | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|----|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--|--|
| | dạy-học | | | | | | | |
| | Giờ lên lớp | | | | | | | |
| | LT | BT | TL | TH,TN | | | | |
| Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường II. Lý luận của V.I. Lenin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản | 3 | | 1 | | Đọc giáo trình [1] từ trang 124 -168. <i>Chuẩn bị các câu hỏi:</i> 1. Trình bày nguyên nhân hình thành và những đặc điểm kinh tế cơ bản của độc quyền trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa? 2. Phân tích nguyên nhân ra đời, bản chất và các đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa? <i>Nội dung thảo luận :</i> Độc quyền có tác động tích cực đối với nền kinh tế, vậy vì sao cần kiểm soát độc quyền? Có thể kiểm soát độc quyền thực hiện lợi ích của các tổ chức này trong quan hệ lợi ích với tổ chức xã hội bằng những phương thức nào? | 1,2,3,4 | | |
| Kiểm tra kiến thức các chương từ 1 đến 4 | 1 | | | | | | | |
| Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | 4 | | 1 | | Đọc giáo trình [1] từ trang 169 - 223. <i>Chuẩn bị các câu hỏi:</i> 1. Phân tích tính tất yếu khách quan và những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? 2. Phân tích những nhiệm vụ chủ yếu để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? 3. Sự thống nhất và mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế và vai trò nhà nước trong | 1,2,3,4 | | |

| Các nội dung cơ bản theo chương , mục | Hình thức tổ chức dạy-học | | | | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp | CDR học phần | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----|----|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--|--|
| | Giờ lên lớp | | | | | | | |
| | LT | BT | TL | TH,TN | | | | |
| | | | | | việc đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế? <i>Nội dung thảo luận :</i> Xuất phát từ vai trò của công dân hãy chỉ ra trách nhiệm của mình cần thực hiện những nhiệm vụ gì để góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN và thực hiện hài hòa các quan hệ lợi ích trong phát triển ở Việt Nam? | | | |
| Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam | 4 | | 1 | | Đọc giáo trình [1] từ trang 224 - 286. <i>Chuẩn bị các câu hỏi:</i> 1. Phân tích nội dung cơ bản của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam? 2. Phân tích quan điểm và những giải pháp để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư? 3. Phân tích tính tất yếu của hội nhập kinh tế quốc tế và những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam? 4. Trình bày những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam? <i>Thảo luận nội dung:</i> Hãy làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam? Việt Nam cần phải | 1,2,3,4 | | |

| Các nội dung cơ bản theo chương , mục | Hình thức tổ chức dạy-học | | | | Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước giờ đến lớp | CDR học phần | | |
|------------------------------------------|---------------------------|----|----|-------|----------------------------------------------|--------------|--|--|
| | Giờ lên lớp | | | | | | | |
| | LT | BT | TL | TH,TN | | | | |
| | | | | | thích ứng với những tác động đó như thế nào? | | | |
| Kiểm tra kiến thức các chương từ 5 đến 6 | 1 | | | | | | | |
| Tổng | 24 | | 6 | | | | | |

7. Phương pháp dạy – học

- *Thuyết trình*: Mục đích để cung cấp kiến thức giúp sinh viên đạt các chuẩn về kiến thức từ chương 1 đến chương 6
- *Dạy học dựa trên vấn đề*: Mục đích giúp sinh viên xác định và hình thành vấn đề ,từ đó trao đổi, phản biện, giải quyết vấn đề để đạt chuẩn đầu ra của học phần.
- *Tổ chức thảo luận*: Mục đích để giúp sinh viên linh hôi, củng cố, mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc theo nhóm để đạt chuẩn đầu ra của học phần.
- *Phương pháp kể chuyện, trực quan sinh động*: Mục đích sử dụng lời nói một cách sinh động ,minh họa bằng hình ảnh để giúp sinh viên nắm bắt nội dung bài học đầy đủ, toàn diện hơn.
- *Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập*: Mục đích giúp sinh viên linh hôi được kiến thức, rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, có thái độ tích cực trong học tập để đạt chuẩn từ chương 1 đến chương 6.

8. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp (chuyên cần): 70% theo tổng số tiết trở lên.
- Đọc và nghiên cứu trước giáo trình, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giảng viên giao trong các buổi học, tham dự kiểm tra giữa học kỳ theo quy định.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Dụng cụ học tập: Sách giáo trình bắt buộc, vở ghi, bút và tài liệu tham khảo (nếu có).

8.2. Kế hoạch kiểm tra

| Thời điểm | Nội dung | Hình thức | Thời gian | Thang điểm | Chuẩn đầu ra học phần | Tỷ trọng |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|------------|-----------------------|----------|
| Kiểm tra – đánh giá thường xuyên, kiểm tra định kỳ: tính bằng trung bình cộng các bài kiểm tra | | | | | | 30% |
| Bài 1 | Sau chương 1,2,3: Các câu hỏi liên quan đến sản xuất hàng hóa, hàng hóa, thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư | Tự luận | 50 phút | 10 | 1,2,3,4 | |
| Bài 2 | Sau chương 4,5,6: Các câu hỏi liên quan đến: Chủ | Tự luận | 50 phút | 10 | 1,2,3,4 | |

| Thời điểm | Nội dung | Hình thức | Thời gian | Thang điểm | Chuẩn đầu ra học phần | Tỷ trọng |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------|------------|-----------------------|------------|
| | nghĩa tư bản độc quyền và Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam. | | | | | |
| Thi cuối kỳ | | | | | | 70% |
| | Trắc nghiệm (Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận) bao gồm những kiến thức cơ bản và liên hệ thực tiễn trong 6 chương của học phần. | Trắc nghiệm (Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận) | 40 phút | 10 | 1,2,3,4 | |

9. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Lần 1: Nội dung cập nhật ĐCCT: Tháng 8/2020 | Người cập nhật: ThS. Ngô Thị Thơm |
| Lần 2: Nội dung cập nhật ĐCCT: 20/02/2023 Rà soát và xác định lại các chuẩn đầu ra của học phần cho phù hợp; Bổ sung tên tiếng Anh của học phần; Bổ sung sách giáo trình mới năm 2021. | Người cập nhật: ThS. Trần Thị Hoa Lý |
| Lần 3: Nội dung cập nhật ĐCCT: 16/09/2024 Điều chỉnh hình thức thi cuối kỳ. | Người cập nhật: ThS. Trần Thị Hoa Lý |

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2024

P. Trưởng khoa

TS. Đặng Thành Chung

Người biên soạn

ThS. Trần Thị Hoa Lý